TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2017
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Quý Phúc
2. Bà Vũ Thị Phượng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Huyền-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành *tham gia phiên tòa*:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2017/TLST- HNGĐ ngày 04/7/2017 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/8/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2017/QĐ ngày 12/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1983 (Có mặt)
Địa chỉ: Số X, đường Nguyễn Huệ, tổ Y, khu phố V, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Lê Tấn P, sinh năm 1970 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ X, ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà H và ông Lê Tấn P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, có tổ chức đám cưới nhưng đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện T theo số đăng ký 114/02 quyển số 01 ngày 03/12/2002. Sau khi chung sống thì cả hai về bên nhà bà Hân sống, tuy nhiên vợ chồng chung sống không mấy hạnh phúc ngay từ đầu. Nguyên nhân do cả hai không hợp tính tình, không cùng quan điểm, kinh tế gia đình thì khó khăn nên vợ chồng càng va chạm mâu thuẫn; thứ hai do ông Phong thường xuyên nhậu nhẹt, tâm lý không ổn định, nên

thường gây sự kiếm chuyện chửi bới vợ con và các thành viên khác trong gia đình. Bản thân ông P không có công việc làm ổn định, không có thu nhập nên không phụ giúp được cho gia đình; ông Phong nhiều lần uống rượu về rồi đe dọa gây tâm lý hoang mang nặng nề trong gia đình nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Để lo cho gia đình bà H một mình tần tảo làm ăn buôn bán để lo cho các con ăn học. Cuộc sống khó khăn vất vả, nhưng ông P không những không chia sẻ mà còn luôn gây sự ảnh hưởng nhiều đến công việc và tâm lý của bà, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nên hiện đã sống ly thân nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 3 con chung gồm cháu Lê Tấn H, sinh ngày 17/6/2000; Lê Thị Hồng N, sinh ngày 27/01/2003 và Lê Tấn T, sinh ngày 26/2/2005. Cháu H bị bệnh không đi lại được phải nằm một chỗ và được UBND thị trấn P trợ cấp hàng tháng; 2 cháu còn lại đang đi học tại trường THCS P. Khi ly hôn bà đề nghị được tiếp tục nuôi cả 3 cháu, không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết tại tòa án ông Lê Tấn P thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống.

Ông P xác nhận vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông hay nhậu nhẹt, ông xác nhận lỗi của mình. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý, ông muốn bà H tha thứ để vợ chồng đoàn tụ và ông đề nghị Tòa án cho một thời gian để ông về tự hòa giải với nhau, nếu bà H không đồng ý thì đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung như bà H đã trình bày, bà H có nguyện vọng nuôi cả 3 con thì ông đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải, Tòa án tiến hành triệu tập nhưng ông P không đến Tòa làm việc và nhận các quyết định tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành cho rằng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong hạn luật định theo Điều 28, 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thu thập chứng cứ đầy đủ, việc xét xử vắng mặt bị đơn và trình tự tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn, con chung; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Bị đơn cư trú tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa– Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Lê Thị H và ông Lê Tấn P tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không mấy hạnh phúc ngay từ đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn xung đột. Mâu thuẫn vợ chồng là có thật thể hiện rõ ở việc vợ chồng không chung sống một nhà mà sống ly thân mỗi người một nơi.

Ông P xác nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, lỗi do ông nhưng ông không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ, xét ý kiến của bị đơn thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án ông P mong muốn vợ chồng quay về với nhau nhưng không có động thái hàn gắn tình cảm vợ chồng. Khi Tòa án mời để hòa giải thì ông không hợp tác. Mặt khác, tại Tòa bà H vẫn giữ yêu cầu được ly hôn do bà xác định hiện nay cả hai không thể hòa hợp được do không còn tình cảm với nhau. Do vậy, xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông P là trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Bà H ông P có 3 con chung như đã trình bày, khi ly hôn bà H có nguyện vọng được nuôi cả 3 con là phù hợp với nguyện vọng của các con và điều kiện thực tế. Hơn nữa ý kiến ông P cũng có đồng việc giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy cần giao cả 3 con cho bà H nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng bà H không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 28, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Lê Tấn P.

Về con chung: Giao cả ba con chung gồm cháu Lê Tấn H, sinh ngày 17/6/2000; Lê Thị Hồng N, sinh ngày 27/01/2003 và Lê Tấn T, sinh ngày 26/2/2005 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Tấn P có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thị H nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai số 0005559 ngày 04/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà H đã nộp xong án phí.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND TT Phú Mỹ, Tân Thành, BRVT (Số 114/02, Quyển 01);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hoàng Anh